TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **157**/2024/HS-PT
Ngày: 17/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Công Sự

Ông Đỗ Minh Nhựt

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Minh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Tống Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 450/2023/TLPT-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo Nguyễn Văn H và đồng phạm, do có kháng cáo, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 209/2023/HS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Nguyễn Văn H (tên gọi khác: không), sinh năm 1999 tại Đồng Nai.Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Họ và tên cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 (còn sống). Họ và tên mẹ: Trương Thị P, sinh năm 1973 (còn sống). Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02 và chưa có vợ con.Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/12/2022 và chuyển tạm giam cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện L.

2. Nguyễn Hữu T1 (tên gọi khác: không); sinh năm 2000 tại Đồng Nai. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Tổ C, Ấp F, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Họ và tên cha: Nguyễn Hữu M, sinh năm 1975 (đã chết). Họ và tên mẹ: Huỳnh Thi Kim C, sinh năm 1981 (còn sống). Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất và chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/12/2022 và chuyển tạm giam cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện L.

3. Trương Công P1 (tên gọi khác: không); sinh năm 1999 tại tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Tổ G, ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Họ và tên cha: Trương Công H1, sinh năm 1966 (còn sống). Họ và tên mẹ: Lê Thi H2, sinh năm 1964 (còn sống). Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con út và chưa vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/12/2022 và chuyển tạm giam cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện L.

4. Nguyễn Công M1 (tên gọi khác: không); sinh năm 2002 tại Đồng Nai. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Khu phố L, phường T, TP B, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Họ và tên cha: Nguyễn Văn P2, sinh năm 1975 (còn sống). Họ và tên mẹ: Phan Thị T2, sinh năm 1968 (còn sống). Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu và chưa vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/12/2022 và chuyển tạm giam cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện L.

5. Nguyễn Hoài N (tên gọi khác: không); sinh ngày 20/5/2004 tại TP Hồ Chí Minh.Giới tính: Nam. Nơi đăng ký HKTT: 3/49, Ấp A, xã Đ, huyện H, TP Hồ Chí Minh. Nơi thường xuyên sinh sống: 65, QL A, phường B, quận B, TP Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: phụ xe; Trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Họ và tên cha: Nguyễn Thành V, sinh năm 1975 (còn

sống). Họ và tên mẹ: Ta Thi Thu P3, sinh năm 1976 (còn sống). Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út và chưa vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/12/2022 và chuyển tạm giam cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện L.

Các bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Trương Thị P, sinh năm 1973. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 12/12/2022, Nguyễn Văn H, Trương Công P1, Nguyễn Hoài N, Nguyễn Công M1 cùng Lê Văn S, Hoàng Thị Thanh Â đến quán B1 thuộc khu C, thị trấn L để uống bia và nghe nhạc. Sau khi Â, S lên chơi DJ thì N đề xuất với H, P1, M1 cùng góp tiền mua ma tuý về sử dụng và được H, P1, M1 đồng ý. H liên hệ với một người đàn ông tên B (chưa rõ nhân thân lai lịch) để nhờ mua ma tuý, sau đó, có một người đàn ông (chưa rõ nhân thân lai lịch) đến hỏi cần mua số lượng bao nhiêu thì H nói cần mua 03 viên thuốc lắc và 01 hộp Ketamine và nhờ giao đến cổng chùa B2 thuộc ấp F, xã B. Lúc này, H gọi điện cho T1 để thống nhất về nhà của T1 để sử dụng ma tuý thì được T1 đồng ý. Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe ô tô biển số 60A-882.19 chở P1, N, M1, Â, S đến nhà của T1 ở ấp F, xã B để tổ chức sử dụng ma tuý. Tại đây, P1 đưa cho H 4.000.000 đồng để H trả tiền mua ma tuý. T1 chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma tuý gồm: đĩa sứ, thẻ nhựa cứng, cuộn tiền làm ống hút và đưa tất cả vào phòng ngủ số 02 nhà T1 để sử dụng ma tuý. Hậu bẻ đôi các viên ma tuý MDMA đưa cho T1 và Trần Thị Ngọc A (là bạn gái của T1) sử dụng, H hít một phần ma tuý dạng khay (Ketamine), N sử dụng nửa viên ma tuý MDMA, P1 và M1 mỗi người hít một phần ma tuý dạng khay (Ketamine), Â lấy một ít Ketamine đổ ra đĩa nghiền thành bột và để lại trên nền nhà cho mọi người cùng sử dụng. Ân được H đưa đĩa ma tuý mời sử dụng nhưng Â chỉ giả vờ hít chứ không sử dụng. Ngọc A sử dụng nửa viên ma tuý MDMA cho vào ly co ca uống và hít một phần ma tuý dạng khay (Ketamine), còn S thì ngồi nghỉ và không sử dụng ma tuý. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, lực lượng Công an huyện L phối hợp với Công an xã B vào kiểm tra bắt quả tang và thu giữ 02 viên nén màu xanh, 01 gói ny lon bên trong chứa chất bột màu trắng (nghi là ma tuý).

Tại Bản kết luận giám định số 2694/KL-KTHS ngày 19/12/2022 của Phòng K - Công an tỉnh Đ kết luận mẫu vật gửi giám định có khối lượng 1,1069 gam loại Ketamine và 1,0193 gam loại MDMA.

Vật chứng, tài sản tạm giữ:

- 02 gói nilong màu trắng dạng túi Z, kích thước mỗi gói lần lượt 10cm x 06cm và 04cm x 04cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng không rõ hình nghi là ma túy.

- 01 gói nilong màu trắng dạng túi Zip, kích thước 07cm x 04cm bên trong có chứa 02 viên nén không rõ hình dạng trong đó có 01 (một) viên màu xanh và 01 viên màu cam.

- 01 xe ô tô VINFAST màu đen, BKS: 60A-88.219;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone phía trước là mặt kính cảm ứng, phía sau màu hồng, gắn sim: 0942.149.703 của Nguyễn Văn H;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone phía trước là mặt kính cảm ứng, phía sau màu trắng, gắn sim: 077.9138.772 của Nguyễn Hữu T1;

- 01 điện thoại di động hiệu Vsmart phía trước là mặt kính cảm ứng, phía sau màu xanh, gắn sim: 0964.480.060 của Nguyễn Hoài N;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone phía trước là mặt kính cảm ứng, phía sau màu hồng của Trương Công P1;

- 01 đĩa sứ đường kính khoảng 27cm, bên trong lòng đĩa và thẻ có chữ "BERBERRY"; 01 thẻ nhựa có hình dạng giống thẻ ATM kích thước khoảng 05cm x 08 cm, có màu Đen – Xám – Trắng

- 01 ống hút được cuốn từ tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 171/CT-VKSLT ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố: bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hữu T1, Trương Công P1, Nguyễn Công M1, Nguyễn Hoài N về tội danh: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 209/2023/HS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hữu T1, Trương Công P1, Nguyễn Công M1, Nguyễn Hoài N đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b khoản 2, Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; đối với Nguyễn Hữu T1, Trương Công P1, Nguyễn Công M1, Nguyễn Hoài N.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T1 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2022.

Xử phạt bị cáo Trương Công P1 7 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công M1 7 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2022.

- Áp dụng điểm b khoản 2, Điều 255; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; đối với Nguyễn Văn H.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2022.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 24/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 348/QĐ-VKS-P7, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm, hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 209/2023/HSST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai để điều tra, truy tố, xét xử lại theo quy định pháp luật.

Ngày 09/10/2023, bị cáo Trương Công P1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 19/3/2024, bị cáo P1 có đơn xin rút kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm vụ án:

Hình thức, thời hạn kháng cáo, kháng nghị đảm bảo đúng quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Ngày 09/10/2023, bị cáo Trương Công P1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 19/3/2024, bị cáo P1 có đơn xin rút kháng cáo và Tòa án đã ra Thông báo về việc rút kháng cáo nên không đặt ra xem xét.

- Về tội danh "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", hầu hết các bị cáo đều là những người thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy, riêng H và T1 đã nhiều

lần sử dụng ma túy cùng nhau. Mục đích của N, H, P1, M1, T1 đều biết rõ mua ma túy về để sử dụng. Vai trò cụ thể như sau, N là người khởi xướng rủ rê, H là người trực tiếp đi mua ma túy đồng thời rủ thêm T1 để có địa điểm sử dụng ma túy cũng là người bẻ ma túy ra cho cả nhóm sử dụng, P1 là người cung cấp tiền, còn địa điểm và công cụ sử dụng ma túy do T1 cung cấp. Riêng Hoàng Thị Thanh Â là người có mặt từ đầu, trực tiếp lấy ma túy dạng khay (Ketamine) từ túi nylon đổ ra đĩa, dùng thẻ nhựa cứng nghiền thành bột, kẻ thành đường và để lại trên nền nhà cho mọi người cùng sử dụng, đồng thời giả vờ hít ma túy. Như vậy, Â có dấu hiệu đồng phạm giúp sức trong việc "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" nhưng cấp sơ thẩm không xem xét trách nhiệm hình sự là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

- Về tội danh "Tàng trữ trái phép chất ma túy": Các bị cáo N, H, P1, M1, T1 đề biết rõ mục đích mua ma túy về để sử dụng, biết rõ H chỉ lấy một phần ma túy ra để sử dụng và phần còn lại để trên đĩa trong phòng tại vị trí đang sử dụng ma túy. Theo Bản kết luận giám định số 2694/KL-KTHS ngày 19/12/2022 của Phòng K - Công an tỉnh Đ kết luận mẫu vật gửi giám định có khối lượng 1,1069 gam loại Ketamine và 1,0193 gam loại MDMA. Do đó, các bị cáo phải chịu thêm trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự nhưng cấp sơ thẩm không điều tra là rõ là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Từ các lý do trên, Kiểm sát viên đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện Long Thành để điều tra, truy tố, xét xử lại theo hướng đã phân tích như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai làm trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Ngày 09/10/2023, Trương Công P1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 19/3/2024, bị cáo P1 có đơn xin rút kháng cáo. Tòa án đã ra Thông báo về việc rút kháng cáo nên không đặt ra xem xét.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hữu T1, Trương Công P1, Nguyễn Công M1, Nguyễn Hoài N khai nhận hành vi phạm tội đúng với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm, thể hiện:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 12/12/2022 tại nhà của Nguyễn Hữu T1, thuộc ấp F, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai, H, P1, N và M1 có hành vi góp tiền lại mua ma tuý và thống nhất với T1 đến nhà T1 sử dụng ma tuý. T1 là người chuẩn bị công cụ, phương tiện để cho Nguyễn Văn H, Trương Công P1, Nguyễn Hoài N, Nguyễn Công M1, Hoàng Thị Thanh Â, Nguyễn Thị Ngọc A1 cùng sử dụng ma tuý. Khi cả nhóm

đang sử dụng ma tuý thì bị lực lượng Công an huyện L phối hợp với Công an xã B vào kiểm tra, bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Xét kháng nghị:

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hữu T1, Trương Công P1, Nguyễn Công M1, Nguyễn Hoài N trong vụ án đủ căn cứ xác định đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hữu T1, Trương Công P1, Nguyễn Công M1, Nguyễn Hoài N bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang, đang thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Căn cứ vào biên bản phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều khai mục đích mua ma túy về để tổ chức sử dụng tại nhà của Nguyễn Hữu T1, không nhằm mục đích mua bán, sử dụng cho lần sau; tại thời điểm bị phát hiện, bắt giữ hành vi phạm tội của các bị cáo vẫn đang diễn ra, chưa kết thúc, số ma túy bị thu giữ đang nằm trên bàn, chưa cất giấu. Do đó, trong tình huống trên, chưa đủ căn cứ xác định các bị cáo H, T1, P1, M1, N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với số ma túy còn lại bị thu giữ có khối lượng 1,1069 gam loại Ketamine và 1,0193 gam loại MDMA.

Đối với hành vi của Hoàng Thị Thanh Â là người được các bị cáo rủ sử dụng ma tuý khi đến nhà T1, Â được H đưa đĩa ma tuý mời sử dụng nhưng Â chỉ cầm đĩa sứ nghiền ma tuý đưa lên mũi giả vờ sử dụng nhưng không sử dụng và bỏ lại xuống bàn cho các đối tượng trên sử dụng. Ân không có mặt tại thời điểm các bị cáo bàn bạc, không góp tiền mua ma tuý, không chuẩn bị công cụ, phương tiện nên không đủ căn cứ xác định Â phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 209/2023/HS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

2. Áp dụng điểm b khoản 2, Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 đối với Nguyễn Văn H, Nguyễn Hữu T1, Trương Công P1, Nguyễn Công M1, Nguyễn Hoài N. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Nguyễn Văn H.

Xử phạt: Nguyễn Hoài N **08 (tám) năm tù.**

Nguyễn Hữu T1 **08 (tám) năm tù.**

Trương Công Phương 7 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Nguyễn Công M1 **7 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.**

Nguyễn Văn H **08 (tám) năm tù.**

Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày 12/12/2022, cùng về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

3. Về án phí: Các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 209/2023/HS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai; VKS sơ thẩm;
- TAND cấp sơ thẩm;
- Công an cấp quận, huyện;
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Phòng PV27-Công an tỉnh Đồng Nai;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam;
- Bị cáo, đương sự trong vụ án;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mỹ Hạnh